

Bản án số: 46/2017/HSST
Ngày: 28-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ty.
2. Bà Nguyễn Thị Lợi.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Cán bộ Toà án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, Tòa án nhân dân huyện A mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 38/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lưu Văn T, sinh năm 1976 tại Hải Phòng; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; con ông: Lưu Văn C và bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1947; vợ: Bùi Thị P, sinh năm 1980, có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23 tháng 6 năm 2017, chuyển tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2017 đến nay; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lưu Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23 tháng 6 năm 2017, tổ công tác Công an huyện A kết hợp với Công an xã H tiến hành kiểm tra, bắt quả tang tại nhà Lưu Văn T ở thôn N, xã H, huyện A, Hải Phòng, Lưu Văn T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn A1 và Nguyễn Văn C1. Tang vật thu được bao gồm: Thu trong túi áo ngực bên trái của Vũ Văn A1 01 ống nhựa kích thước 03cm x 01cm, có màu kẻ sọc xanh - trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (Mẫu 01 QT); thu trong túi quần phía sau bên trái của Nguyễn Văn Công 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng 01cm x 01cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (Mẫu

02QT); thu trong túi quần phía sau bên phải của T đang mặc số tiền 300.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng về trụ sở Công an để giải quyết.

Cơ quan điều tra Công an huyện A đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Lưu Văn T, thu giữ:

- 01 hộp nhựa màu trắng có nắp màu da cam, kích thước khoảng 08cm x 05cm, bên trong có: 01 ống nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn hai đầu, dài khoảng 03cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (Mẫu 01KX);

- 03 túi nilon màu trắng, (trong đó 01 túi kích thước 03cm x 04cm, 01 túi kích thước 02cm x 02cm, 01 túi kích thước 01cm x 1,5cm), trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng (Mẫu 02KX);

- 01 hộp nhựa vỏ màu trắng đục, tem dán màu nâu, kích thước 08cm x 05cm, bên trong có 03 túi nilon (trong đó có 02 túi kích thước 04 cm x 06cm, 01 túi kích thước 04cm x 07cm), bên trong mỗi túi đều chứa chất bột màu trắng dạng cục và 02 ống nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn hai đầu, kích thước 02cm x 01cm, trong mỗi ống đều chứa chất bột màu trắng (Mẫu 03KX);

- 01 hộp nhựa vỏ màu trắng đục dán nhãn màu vàng đỏ, kích thước 08cm x 06cm, bên trong có 02 túi nilon (trong đó 01 túi kích thước 04cm x 06cm, 01 túi kích thước 04cm x 07cm), bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng (Mẫu 04KX);

- 01 hộp nhựa màu đen, kích thước 09cm x 09cm x 03cm, bên trong có: 01 cân tiểu ly; 01 dao lam, 01 ống nhỏ kim loại kích thước 07cm x 01cm; 02 ống nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn một đầu; 02 ống nhựa màu đỏ, sọc trắng, hàn một đầu, kích thước mỗi ống khoảng 02cm x 01cm; 50 túi nilon kích thước trung bình 04cm x 06cm, trong các ống nhựa và 50 túi nilon không chứa gì.

Theo Kết luận giám định số 820 ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Chất bột màu trắng của mẫu 01QT gửi giám định có Heroin. Trọng lượng Heroin có trong 0,0830 gam chất bột là 0,0539 gam.

- Tinh thể màu trắng của mẫu 02QT gửi giám định có Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine có trong 0,1925 gam tinh thể là 0,1370 gam.

- Chất bột màu trắng của mẫu 01KX gửi giám định có Heroin. Trọng lượng Heroin có trong 0,0685 gam chất bột là 0,0441 gam.

- Tinh thể màu trắng của mẫu 02KX gửi giám định có Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine có trong 0,8885 gam tinh thể là 0,6383 gam.

- Chất bột màu trắng của mẫu 03KX gửi giám định có Heroin. Trọng lượng Heroin có trong 2,4469 gam chất bột là 1,5840 gam.

- Tinh thể màu trắng của mẫu 04KX gửi giám định có Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine có trong 4,0032 gam tinh thể là 2,8646 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Văn T khai nhận: Do bị nghiện ma túy nên tối ngày 22 tháng 6 năm 2017, T bắt xe ôm tại khu vực xã H đến khu vực cầu Q, Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết số ma túy hết số tiền 2.500.000 đồng, trong đó ma túy đá hết 1.000.000 đồng, Heroin hết 1.500.000 đồng. T chia số ma túy trên thành nhiều gói nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời với giá 100.000 đồng/gói Heroin và 200.000 đồng/gói ma túy đá. Số còn lại T cất giấu ở trong nhà. Vào khoảng 08 giờ ngày 23 tháng 6 năm 2017, khi T đang ở nhà thì có Vũ Văn A1 đến hỏi mua của T một gói Heroin với giá 100.000 đồng. T đồng ý nhận tiền và đưa cho A1 01 gói Heroin nhỏ đựng trong ống nhựa gắn hai đầu. Lúc đó, có Nguyễn Văn C1 vào nhà T hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, T đồng ý nhận tiền và lấy 01 gói ma túy đá đưa cho C1. Đúng lúc này lực lượng Công an tiến hành bắt quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu ở trên.

Ngoài ra, Lưu Văn T và Vũ Văn A1 còn khai nhận, ngoài lần mua ma túy bị Cơ quan Công an bắt quả tang, trước đó T còn bán ma túy Heroin cho Vũ Văn A1 02 lần, mỗi lần 01 gói Heroin với giá 100.000 đồng vào 08 giờ 30 phút các ngày 19 và 21 tháng 6 năm 2017.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố Lưu Văn T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều b, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn T khai nhận đã có hành vi mua ma túy mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Bị cáo đã bán ma túy Heroin cho Vũ Văn A1 03 lần và bán ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Văn C1 01 lần vào thời gian, địa điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Công bố lời khai người làm chứng anh Đào Văn K, lời khai những người mua ma túy Nguyễn Văn C1 và Vũ Văn A1 khai như nội dung bị cáo khai tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
- Áp dụng Điều b, Khoản 2 và Khoản 5, Điều 194; Điều p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù. Phạt bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.
- Áp dụng các điểm a, c, đ, Khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều b, Điều c, Khoản 1, Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999:
- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; ba hộp nhựa (trong đó 01 hộp nhựa màu trắng có nắp màu da cam, kích thước khoảng 08cm x 05cm; 01 hộp nhựa vỏ màu trắng đục, tem dán màu nâu, kích thước 08cm x 05cm; 01 hộp nhựa vỏ màu trắng đục, dán nhãn màu vàng đỏ, kích thước 08cm x 06cm); vỏ mẫu vật; một hộp nhựa màu đen, kích thước 09cm x 09cm x 03cm (bên trong có: 01 cân

tiểu li, 01 dao lam, 01 ống nhỏ kim loại kích thước 07cm x 01cm, 02 ống nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn một đầu và 02 ống nhựa màu đỏ, sọc trắng, hàn một đầu; kích thước mỗi ống khoảng 02cm x 01cm; 50 túi nilon kích thước trung bình 04cm x 06cm, trong các ống nhựa và 50 túi nilon không chứa gì;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng.
- Buộc bị cáo Lưu Văn T phải nộp lại số tiền 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và Biên bản khám xét do Công an huyện A lập, phù hợp với Kết luận giám định số 820/PC54 (MT) ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp với lời khai người làm chứng và vật chứng thu giữ; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 23 tháng 6 năm 2017, tại nhà của bị cáo Lưu Văn T ở thôn N, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng, bị cáo Lưu Văn T đã có hành vi bán Methamphetamine trái phép cho Nguyễn Văn C1, bán Heroin trái phép cho Vũ Văn A1 và tàng trữ Methamphetamine, Heroin trái phép nhằm mục đích mua bán. Vật chứng thu giữ là toàn bộ số Methamphetamine có tổng trọng lượng là 3,6399 gam (tương đương 18,19%), số Heroin có tổng trọng lượng là 1,6820 gam (tương đương 33,6%), và số tiền 300.000 đồng.

Theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ thì Methamphetamine và Heroin là các chất ma túy, Methamphetamine thuộc danh mục II, STT: 67; Heroin thuộc danh mục I, STT 20 danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành.

Hành vi bán Methamphetamine, Heroin trái phép nhằm mục đích kiếm lời và tàng trữ Methamphetamine, Heroin trái phép nhằm mục đích mua bán của bị cáo Lưu Văn T đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Xét tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo Lưu Văn T đã có các hành vi tàng trữ Methamphetamine, Heroin trái phép nhằm mục đích mua bán; bán Methamphetamine trái phép cho Nguyễn Văn C1 01 lần, bán Heroin trái phép cho Vũ Văn A1 03 lần với trọng lượng chất ma túy Heroin thu được là 1,6820 gam (tương đương 33,6%), Methamphetamine thu được là 3,6399 gam (tương đương 18,19%). Tổng trọng lượng các chất ma túy bị cáo T mua bán và tàng trữ mục đích để mua bán là 51,79%. Nên bị cáo Lưu Văn T phải chịu tình tiết định khung tăng nặng “*Phạm tội nhiều lần*” quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự.

- *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Lưu Văn T có 02 tiền sử đã hết thời hạn, tuy không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự nhưng cũng chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu.

- *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Bị cáo có bố để tham gia kháng chiến chống Mỹ được hưởng trợ cấp một lần. Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo Lưu Văn T tuy thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất vụ lợi, nhưng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là đối tượng nghiện, trước khi bị bắt bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên chỉ phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng:*

Đối với vật chứng ma túy Methamphetamine, Heroin đã thu giữ của Lưu Văn T, Nguyễn Văn C1, Vũ Văn A1 là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; ba hộp nhựa (trong đó 01 hộp nhựa màu trắng, nắp màu da cam, kích thước khoảng 08cm x 05cm; 01 hộp nhựa vỏ màu trắng đục, tem dán màu nâu, kích thước 08cm x 05cm; 01 hộp nhựa vỏ màu trắng đục, dán nhãn màu vàng - đỏ, kích thước 08cm x 06cm); vỏ mẫu vật; một hộp nhựa màu đen, kích thước 09cm x 09cm x 03cm, bên trong có: 01 cân tiểu li, 01 dao lam, 01 ống nhỏ kim loại kích thước 07cm x 01cm, 02 ống nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn một đầu và 02 ống nhựa màu đỏ, sọc trắng, hàn một đầu, kích thước mỗi ống khoảng 02cm x 01cm; 50 túi nilon kích thước trung bình 04cm x 06cm; trong các ống nhựa và 50 túi nilon không chứa gì là những vật bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Lưu Văn T là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo Lưu Văn T thu được do 02 lần bán ma túy cho Vũ Văn A1 vào các ngày 19 và 21 tháng 6 năm 2017. Đây là khoản thu lợi bất chính nên buộc bị cáo T phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Đối với Vũ Văn A1 và Nguyễn Văn C1 có hành vi mua trái phép chất ma túy của Lưu Văn T để sử dụng, nhưng trọng lượng ma túy chưa đủ để xử lý hình sự

nên Công an huyện A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Văn A1 và Nguyễn Văn C1.

Đối với người xe ôm chở Lưu Văn T đến khu vực cầu Quay, Hải Phòng để mua ma túy và người xe ôm chở Nguyễn Văn C1 đến nhà T mua ma túy nhưng T, C1 không nhớ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người phụ nữ Lưu Văn T khai bán ma túy cho T tại khu vực cầu Quay, Hải Phòng, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

- *Về án phí:* Bị cáo Lưu Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng Điểm b, Khoản 2 và Khoản 5, Điều 194; Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo T tính từ ngày 23 tháng 6 năm 2017. Phạt bị cáo T 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng các điểm a, c, đ, Khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b, Điểm c, Khoản 1, Điều 41 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định; ba hộp nhựa trong đó 01 hộp nhựa màu trắng có nắp màu da cam, kích thước khoảng 08cm x 05cm; 01 hộp nhựa vỏ màu trắng đục, tem dán màu nâu, kích thước 08cm x 05cm; 01 hộp nhựa vỏ màu trắng đục, dán nhãn màu vàng đỏ, kích thước 08cm x 06cm; vỏ mẫu vật; một hộp nhựa màu đen, kích thước 09cm x 09cm x 03cm, bên trong có: 01 cân tiểu li; 01 dao lam; 01 ống nhỏ kim loại kích thước 07cm x 01cm; 02 ống nhựa màu xanh, sọc trắng, hàn một đầu; 02 ống nhựa màu đỏ, sọc trắng, hàn một đầu, kích thước mỗi ống khoảng 02cm x 01cm, 50 túi nilon kích thước trung bình 04cm x 06cm, trong các ống nhựa và 50 túi nilon không chứa gì.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

Buộc bị cáo Lưu Văn T phải nộp lại số tiền 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6; Điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Lưu Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Bị cáo Lưu Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án DS huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

